

**THƯỜNG THỨC TRUNG QUỐC HỌC**

# Nội dung hai bộ sách *Sử Thông và Văn Sử Thông nghĩa*

**O** Trung Quốc, việc biên soạn sách sử là vô cùng quan trọng đối với mỗi triều đại. Ngay từ thời cổ, công việc trên đã được liên tục nối tiếp qua các đời, với nhiều thế hệ sử gia lần lượt xuất hiện. Trên cơ sở những kinh nghiệm sáng tác sử học vô cùng phong phú được tích lũy, nhiều trước tác bình luận sử học, có tính tổng kết về mặt lý luận đã ra đời. *Sử thông* và *Văn sử thông nghĩa* chính là 2 trước tác tiêu biểu trong lịch sử phê bình sử học ở Trung Quốc thời cổ.

*Sử thông* do nhà sử học nổi tiếng Lưu Tri Kỷ thời Đường (618-907) biên soạn, hoàn thành năm 710. Tác phẩm này đã tổng kết kinh nghiệm sáng tác sử học trong hơn 1000 năm, từ quá khứ đến trước thời Đường Trung Tông (năm 650), và là bộ sách chuyên về lý luận sử học ra đời sớm nhất ở Trung Quốc. Sự ra đời của *Sử thông* là biểu hiện quá trình phát triển liên tục, ngày càng thành thực của

nền sử học cổ đại Trung Quốc. Hoạt động ghi chép lịch sử ở Trung Quốc có thể truy ngược đến thời đại rất xa; còn hoạt động sáng tác sử học với ý nghĩa chặt chẽ là phải theo trình tự thời gian, bao hàm những yếu tố căn bản của sử học như: thời gian, địa điểm, nhân vật và sự kiện, thì bắt đầu từ triều Chu, Trung Quốc đã có tác phẩm *Xuân thu* của Khổng Tử. Hoạt động bình luận sử học thì xuất hiện cùng với sự xuất hiện của hoạt động sáng tác sử học. Không lâu sau khi tác phẩm *Xuân Thu* ra đời, Mạnh Tử đã tổng kết: Loại sách *Xuân thu* có một đặc điểm chung, đó là nội dung của chúng đều bao quát 3 phương diện “Sự”, “Văn” và “Nghĩa”. Tư Mã Thiên thì chỉ ra: Khổng Tử viết *Xuân thu*, đối với những nhân vật và sự kiện lịch sử có niên đại đã tương đối xa, ông dùng phương pháp viết thẳng thắn rõ ràng, đối với lịch sử vẫn liên quan đến người và việc đương thời thì ông sử dụng

thủ pháp bóng gió, ám chỉ. Những ý kiến trên của Mạnh Tử và Tư Mã Thiên chính là hoạt động phê bình sử học thời kỳ đầu ở Trung Quốc. Sau thời Hán, sử học có bước phát triển tương đối lớn, đã xuất hiện những danh trước sử học như *Sử ký* và *Hán thư*; Hoạt động phê bình sử học cũng dần dần được tăng cường. Ví như, trong các thiên “Tư Mã Thiên truyện tán” của bộ *Hán thư*, thiên “Ban Bưu, Ban Cố truyện” của bộ *Hậu Hán thư*, v.v... các tác giả đã chú ý kết hợp thân thế của sử gia với kinh nghiệm sáng tác sử học trong quá khứ để tiến hành khảo sát. Thời kỳ Đông Hán và Ngụy Tấn - Nam Bắc triều (25-581), chính quyền đổi thay liên tục, lịch sử biến hóa khôn lường đã cung cấp nhiều nội dung phong phú cho các nhà sử học, khiến nên sử học phong kiến xuất hiện cao trào phát triển lần thứ nhất. Không chỉ số lượng sách sử tăng vọt, với hơn 860 loại bao gồm 16.500 quyển (theo *Tùy thư - Kinh tịch chí*), mà thể tài sách sử cũng được mở rộng: Ngoài các thể tài thông sử, đồng đại, truyện ký, biên niên còn có thể sử chú, phương chí, v.v... Đồng thời, với tư cách là hoạt động nhận thức đối với quy luật phát triển tự thân của sử học, việc bình luận sử học cũng có bước tiến dài, bắt đầu xuất hiện sự tìm tòi tổng kết đối với kinh nghiệm sáng tác sử học mang sắc thái lý luận nhất định. Nhà bình luận văn học Lưu Hiệp thời kỳ

Nam - Bắc triều (420-581), trong tác phẩm *Văn tâm điều long* của mình đã sáng tạo ra chương “Sử truyện thiên”, nhằm tổng kết kinh nghiệm sáng tác sử học ngót 1000 năm, khởi đầu từ Khổng Tử. Song, do Lưu Hiệp chủ yếu xuất phát từ góc độ sáng tác văn học để tổng kết, hơn nữa số trang của *Văn tâm điều long* có hạn, nên ông vẫn chưa cấu thành nên một hệ thống lý luận sáng tác sử học; bởi vậy ảnh hưởng của ông đối với nền sử học đương thời là không lớn.

Trong khoảng thời gian gần 200 năm sau đó, đặc biệt ở thời Đường (618-907), do sử học được giai tầng thống trị trọng thị và khuyến khích, nên có bước phát triển vượt bậc. Không chỉ 8 bộ trong số 24 bộ chính sử được viết trong thời kỳ này, mà đặc biệt, thời Đường đã xuất hiện bộ *Thông điển* - bộ thông sử điển chương chế độ đầu tiên trong lịch sử sử học Trung Quốc. Đồng thời với điều đó, việc tổ chức biên soạn sử học được nhà nước chế độ hóa, thể tài sử học ngày càng đa dạng, tư tưởng sử học không ngừng đổi mới, sử học phong kiến hướng dần đến thành thực. Nhằm thúc đẩy và chỉ đạo sự phát triển của sử học, trên cơ sở chương “Sử truyện thiên” của Lưu Hiệp, Lưu Tri Kỷ đã tiến hành tổng kết một cách hệ thống, toàn diện đối với thực tiễn sáng tác sử học trong quá khứ, từ đó viết nên bộ sách chuyên về lý luận sử học đầu tiên ở Trung Quốc.

Trọn bộ *Sử thông* gồm 20 quyển, chia làm 2 bộ phận Nội thiên và Ngoại thiên. Nội thiên có 39 thiên, thuật rõ nguồn gốc, thể lệ và phương pháp biên soạn sách sử qua các thời; Ngoại thiên có 12 thiên, trình bày sự biến đổi của chế độ sử quan và những ưu khuyết, được mất của các loại sách sử. Nội dung *Sử thông* vô cùng phong phú và phức tạp, có thể khái lược chia ra thành 5 phương diện sau: 1/ Về thể tài sử học và việc phân loại: *Sử thông* đã khái quát các lưu phái sử học chủ yếu qua các thời thành 6 thể là “Ký ngôn”, “Ký sự”, “Biên niên”, “Truyện ký”, “Thông cổ”, “Đồng đại”; đồng thời quy nạp các loại sách sử mang tính sử liệu thành 10 dòng là “Thiên ký”, “Tiểu lục”, “Dật sự”, “Tỏa ngôn”, “Quận thư”, “Gia sử”, “Biệt truyện”, “Tập ký”, “Địa lý thư” và “Đô ấp bạ”. Với tư cách là 2 thể tài chủ yếu của sử học phong kiến, thể biên niên và thể truyện ký được Lưu Tri Kỷ chú trọng trình bày, chỉ ra sở trường và sở đoản của mỗi thể tài; 2/ Về phương pháp sáng tác sử học: Tác giả khẳng định truyền thống thực lục, “nói thẳng nói hết” của sử gia qua các thời, “Lương sử dĩ thực lục chân thư vi quý”, phản đối cách dùng từ ngữ hão huyền, cách viết bóp méo sự thực, tùy ý khen chê lịch sử; chủ trương ghi chép lịch sử cần phải kỹ càng đối với quá khứ gần, sơ lược với quá khứ xa (tường cận lược viễn). Đối với việc giám định sử liệu, sử

dụng hay loại bỏ cần phải “khai thác rộng rãi” (bác thái) để “lựa chọn chính xác” (thiện trạch); Ông cũng nhấn mạnh, việc biên soạn sách sử cần phải kết hợp giữa văn và sử, nhưng về văn phong, ông phản đối cách viết “Văn không ra văn, sử không ra sử”, đồng thời nêu ý kiến cho rằng đã là văn nhân thì không nên viết sử; 3/ Về sự tu dưỡng và điều kiện căn bản của sử gia, Lưu Tri Kỷ đã tổng kết trong 3 chữ là “Tài” (Tài năng), “Học” (Học vấn về sử học), và “Thức” (Kiến thức về lịch sử) mà ông gọi là “Tam trường”. Theo ông, nhà sử học tất phải có đủ ba điều kiện trên mới có thể viết nên tác phẩm sử học có giá trị; 4/ Về chế độ sử quan, Lưu Tri Kỷ một mặt khẳng định tính tất yếu của chức sử quan do nhà nước phong kiến lập ra để biên soạn sách sử, mặt khác ông cũng nêu ra 5 hạn chế lớn của Sử quán khi giám sát việc biên soạn sử; 5/ Về quan điểm viết sử, tác giả nhấn mạnh quan điểm tiến hóa lịch sử, chủ trương biên soạn sử cần phải lấy con người và sự kiện làm nội dung chủ yếu. Từ chủ trương này, trong tác phẩm *Sử thông*, Lưu Tri Kỷ đã viết 2 thiên “Nghị cổ” và “Hoặc kinh”, dững cảm khiêu chiến với tư tưởng chính thống Nho gia, vạch trần và đả kích hiện tượng sùng cổ sùng thánh mù quáng trong nghiên cứu sử học.

Các phương diện của *Sử thông*, từ phạm vi sử liệu, những lưu phái của sử

gia, thể tài sử học, cho đến kỹ xảo sáng tác, sự tu dưỡng của sử gia, quan điểm lịch sử chỉ đạo việc biên soạn v.v..., đều có giá trị tổng kết và khái quát đối với kinh nghiệm sáng tác sử học qua các thời, đặt cơ sở lý luận cho nền sử học phong kiến Trung Quốc, đồng thời mở ra lĩnh vực rộng lớn cho ngành phê bình sử học cổ đại.

Từ *Thông sử* đến *Văn sử thông nghĩa*, thời gian là hơn 1000 năm. Trong hơn 1000 năm này, thực tiễn sáng tác sử học ở Trung Quốc có bước phát triển rất dài với việc ra đời những bộ sử, như Tân cựu Đường sử, Tân cựu Ngũ đại sử, lịch sử các triều Tống, Liêu, Kim, Nguyên, Minh; cũng xuất hiện những trước tác sử học lớn, như *Văn hiến thông khảo* của Mã Đoan Lâm, *Tư trị thông giám* của Tu Mã Quang, và *Thông chí* của Trịnh Tiều. Ngoài ra, là các loại sách sử chất chồng, lặp đi lặp lại, khó có con số thống kê chính xác; Thể tài sử học cũng ngày càng phong phú, đã xuất hiện trong thời kỳ này 2 thể tài sử học hoàn toàn mới, đó là thể Hội yếu ghi chép điển chế của một thời và thể Ký sự bản mật; Đồng thời, hoạt động phê bình sử học cũng vô cùng sôi nổi, với sự ra đời của nhiều trước tác bình luận và khảo đính sách sử qua các thời, như *Sử ký chí nghi*, *Ban Mã dị đồng*, *Đường thư củ mâu*, *Thập thất sử thương xác*, *Nhị thập nhị sử khảo dị*, *Độc thông giám luận*, *Sử cương bình yếu*

v.v... Những tác phẩm bình sử trên đã từ những góc độ khác nhau tiến hành tổng kết những kinh nghiệm mới, những vấn đề mới trong sáng tác sử học. Chính trên cơ sở này, *Văn sử thông nghĩa* đã tiến hành tổng kết lại trên quy mô lớn đối với lĩnh vực lý luận và sáng tác sử học trong suốt hơn 2000 năm ở Trung Quốc.

Tác giả của *Văn sử thông nghĩa* là Chương Học Thành – nhà sử học nổi tiếng triều Thanh. Do nhiều nguyên nhân, trước tác này không được tác giả viết liên tục, nên phải mất gần 30 năm - đến năm 1800, *Văn sử thông nghĩa* mới hoàn thành. Theo Chương Học Thành, sự khác biệt giữa *Văn sử thông nghĩa* và *Sử thông* là ở chỗ, *Sử thông* chú trọng “Sử pháp”, tức phương pháp và kỹ xảo viết sử; *Văn sử thông nghĩa* thì nhấn mạnh “Sử ý”, chủ yếu bày tỏ vai trò của sử gia, luận bàn về tác dụng của sử học, trình bày rõ sự cần thiết của tư tưởng “kinh thế chí dụng”<sup>(1)</sup> trong việc biên soạn và bình luận sử học. Vì thế, trong *Văn sử thông nghĩa*, về nội dung nghiên cứu lịch sử thì nhấn mạnh nguyên tắc cần kỹ càng với quá khứ gần, khái quát với quá khứ xa, chủ trương viết nhiều về lịch sử đương đại và chú trọng thể thông sử; Về tố chất căn bản của sử gia, ngoài “tam trường” là “Tài”, “Học” và “Thức” do Lê Tri Kỷ đề xướng, Chương Học Thành còn đề xuất chủ trương “Sử đức”,

nhấn mạnh sáng tác sử học cần phải coi “Sử đức”, “Sử thức” là linh hồn của tác phẩm; Về phạm vi sử liệu, tác giả tiếp tục khẳng định thuyết “Lục kinh đều là sử” (Lục kinh giai sử)<sup>(2)</sup> do các học giả đời Minh và Thanh đề xướng, đồng thời ông còn chủ trương cần phải mở rộng phạm vi sưu tầm sử liệu đến mảng hồ sơ ở các phủ quan, đến những biểu bảng thuyết minh của ngành Kim thạch học<sup>(3)</sup> và những tác phẩm lưu trữ tại tư gia trên các vùng, miền. Đối với các thể tài sử học đã được tiên nhân sử dụng, *Văn sử thông nghĩa* cũng bình luận tỹ mỹ, đồng thời chủ trương tiếp thu ưu điểm của mọi thể loại, nhằm tiếp tục sáng tạo những thể tài sử học mới.

Cống hiến độc đáo của Chương Học Thành trong lĩnh vực lý luận sử học chính là những luận bàn của ông về phương chí học. Bản thân ông từng tham gia biên soạn nhiều bộ phương chí, có kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Theo ông, phương chí tức là “Sử của một nước” thời cổ, vì thế về nguyên tắc biên soạn cũng hoàn toàn tương thông với công việc biên soạn sử. Chương Học Thành đã ứng dụng lý luận sử học của mình để nhận thức phương chí học, và trở thành người đầu tiên bàn luận một cách hệ thống về thể loại này trên các vấn đề: Nguồn gốc và diễn biến của phương chí, tính chất và tác dụng của phương chí, thể tài và nội dung của phương chí, cách

viết và kết cấu của phương chí. Lý luận về phương chí học của Chương Học Thành đã đặt cơ sở lý luận cho hậu thế biên soạn loại sách địa phương chí, hơn thế, còn khiến lý luận sử học cổ đại Trung Quốc càng hoàn bị và phong phú.

**DUY ĐẠT** biên khảo

#### CHÚ THÍCH:

1. Kinh thế chí dụng: Tư trào học thuật thời Minh-Thanh, chủ trương học vấn cần phải có ích cho việc nước.
2. Lục kinh: Sáu bộ sách kinh điển của Nho gia, gồm các bộ Kinh (Thi, Thư, Lễ, Dịch, Nhạc, Xuân thu).
3. Kim thạch học: Là tiền thân của ngành Khảo cổ học Trung Quốc. Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của nó là đồ đồng và những phiến đá khắc, nên có tên gọi như vậy.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả: *Lịch sử văn hoá Trung Quốc*, tập II, Nxb Văn hoá thông tin, H. 1999.
2. Nhiều tác giả: *Trung Quốc lịch sử tam bách đề*, Thượng Hải Cổ tịch xuất bản xã, 1989.
3. Chu Tự Thanh: *Kinh điển thường đàm*, Hoàng Đạo văn hoá sự nghiệp hữu hạn công ty, Đài Bắc, 1971.
4. Nhiều tác giả: *Từ hải*, Thượng Hải Từ thư xuất bản xã, 1998.

